

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÒA KOK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÒA KOK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOA KOK TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOAKOK.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107681707

3. Ngày thành lập: 27/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 617 phố Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902266677- 0435501136

Fax:

Email: contact@kokcom.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
2.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Kinh doanh dịch vụ viễn thông (trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6190
3.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
4.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
6.	Quảng cáo	7310
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Đại lý du lịch	7911
9.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
10.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
11.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
12.	Sản xuất rượu vang	1102
13.	Đúc kim loại màu	2432
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610(Chính)
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
16.	Bán buôn đồ uống	4633

17.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
22.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
23.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
24.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
25.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
26.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
27.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
28.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
30.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
31.	Xuất bản phần mềm	5820
32.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
33.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
36.	Xây dựng nhà các loại	4100
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
42.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
43.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
45.	Bốc xếp hàng hóa	5224
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
48.	In ấn	1811
49.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
50.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
51.	Lập trình máy vi tính	6201
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt;	4390
56.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Thiết kế kiến trúc và kỹ thuật - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội - ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế điện - cơ điện công trình - Thiết kế cấp thoát nước - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 Kv - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình - Kiểm định xây dựng - Định giá xây dựng	7110
57.	Phá dỡ	4311
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
59.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

